

Số: **631** /BC-CCTTBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng **6** năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 đến ngày 20 tháng 6 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 24°C - 27°C, nhiệt độ cao nhất từ 32°C - 35°C.

Dự báo tuần tới: Ngày nắng, chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 30 - 50 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
	Mạ	1.187	-
	Đẻ nhánh	714	-
	Làm đòng	1.246	-
	Trổ	1.208	-
	Chín	450	-
	Thu hoạch	-	73
	Tổng	4.878	73

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau Hè Thu 2023		4.526,3	2. Hoa, cây kiểng		2.068
- RALNN	Nhiều giai đoạn	1.253,8	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	446,7	3. Cây lương thực		58,7
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	353,6	Bắp	Sinh trưởng	0,2
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	133,4	Khoai mì	Sinh trưởng	58,5
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	134,3	4. Cây công nghiệp		1.360,3
- RMN	Nhiều giai đoạn	1.200,1			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6
1	Củ Chi	Thái Mỹ	13	23	34	32	38	51	63	76
		Trung Lập Thượng	73	112	84	76	68	60	65	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	HM,CC
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC
3	Bọ trĩ	1-3			1-3	HM
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM,BT
5	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC,HM,BC,BT
6	Chuột	3			Các giai đoạn	CC,BT
7	Đạo ôn	3-10%			1-3	HM,CC
8	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12,BC,BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM,Q12,CC,BC,BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ,HM,Q12,BC,BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM,CC
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC,CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC,BT,CC
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC,CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM,Q12,TĐ
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC,CC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
16	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12,BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12,BC
18	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
19	Đốm lá	2-5			1-3	BC,HM,Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khô qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 1.205,4 ha, giảm 11,5 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc bươu vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 69,6 ha, tăng 9,6 ha so với tuần trước.
- Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 83 ha, tăng 12 ha so với tuần trước.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 799 ha, giảm 15 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 91 ha, giảm 16 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 88,4 ha, tăng 0,7 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 67 ha, giảm 02 ha so với tuần trước.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 647,2 ha, tăng 11 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 402,7 lượt ha chiếm 62,2% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, rầy xám, bọ nhày, dòi đục lá, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 121,3 ha, tăng 2,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.
- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 69,3 ha, tăng 0,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.
- Dòi đục lá: Diện tích nhiễm 30,4 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.
- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 28,8 ha, tăng 02 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.
- Rầy xám: Diện tích nhiễm 24 ha, tăng 1,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Quận 12.
- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 38,1 ha, tăng 0,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn.
- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 8,2 ha, tăng 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn.
- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 7,8 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố huyện Hóc Môn, Bình Chánh và Quận 12.
- Bệnh đốm lá: Diện tích nhiễm 7,5 ha, giảm 0,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, Bình Chánh.

c) Trên cây trồng khác

Cây khoai mì: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

Cây dưa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dưa.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 5 - trưởng thành với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, chú ý theo dõi sát diễn biến của rầy trên đồng, cũng như theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đèn tại địa phương để có biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này.

- Ốc bươu vàng: Khuyến cáo nông dân áp dụng kết hợp nhiều biện pháp như cắm cọc ở rãnh nước để thu gom tiêu diệt ổ trứng, đặt lưới để ngăn ốc bươu vàng khi cho nước vào ruộng, tăng cường thực hiện các biện pháp thủ công như bắt ốc bằng tay để làm thức ăn cho vịt, cá, ...

- Chuột: gây hại trên trà lúa giai đoạn đồng - trổ chín, cần tổ chức thực hiện các biện pháp diệt chuột mang tính cộng đồng, trên diện rộng để mang lại hiệu quả cao, ưu tiên sử dụng các biện pháp an toàn; bẫy cây trồng, sắn bắt, sử dụng thuốc sinh học, Tuyệt đối không sử dụng điện để diệt chuột nhằm đảm bảo an toàn cho người và các động vật có ích khác.

- Ngoài ra cần chú ý đến sâu phao, sâu cuốn lá, bọ trĩ trên các trà lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh.

- Các loại bệnh hại có khả năng gia tăng diện tích nhiễm trên đồng do điều kiện thời tiết mưa nắng xen kẽ, ẩm độ cao tạo môi trường thuận lợi cho nấm bệnh, vi khuẩn phát triển, phát tán. Cần thăm đồng thường xuyên, nắm bắt sát diễn biến của bệnh hại trên đồng, khuyến cáo chủ động phun ngừa bệnh hại trên các ruộng trồng giống nhiễm, gieo sạ dày, bón thừa phân đạm để ngăn chặn bệnh lây lan.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- Rau ăn lá: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gi trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- Rau ăn quả: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây trồng khác

- Cây khoai mì: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- Cây dừa: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu dầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy dầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng và tình hình xuống giống lúa Hè Thu 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KH-CN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trương Công Lực

Phụ lục I
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023
*(Kèm theo Báo cáo số: **631**/BC-CCTTBVT, ngày **21** tháng **6** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)*

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	69,6			69,6	60,0	33,1		HM,CC
2	Bọ xít hôi	83			83,0	71,0	34,0		CC
3	Bọ trĩ	4,6			4,6	5,6	10,4		HM
4	Sâu phao	2,8			2,8	2,6	45,1		HM,BT
5	OBV	799			799,0	814	429		CC,HM,BC,BT
6	Chuột	91			91,0	107,0	109		CC,BT
7	Đạo ôn	88,4			88,4	87,7	68		HM,CC
8	Đốm vằn	67			67,0	69,0	46		CC
9	Vàng lá	-			-	-	7		-
	Tổng	1.205,4			1.205,4	1.216,9	782,6		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: 631/BC-CCTTBVT, ngày 11 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)	CKNT	phòng trừ (ha)	Phân bố	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		Nhệ-Tb	Năng	MT	DTN	Kỷ trước	DT												
1	Bộ nhầy	16,6			16,6	16,6	27,4	11,2	HM, Q12, BC, BT	2	Sâu xanh	69,3			69,3	68,5	61,2	46,8	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu to	15,2			15,2	14,0	22,3	10,2	TD, HM, Q12, BC, BT	4	Dòi đục lá	30,4			30,4	30,4	6,4	18,2	HM, CC
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	1,8	1,5	1,8	BC	6	Sâu ăn tạp	121,3			121,3	118,7	134,6	81,5	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bộ trĩ	28,8			28,8	26,8	10,9	16,8	BC, CC	8	Rầy mềm	12,1			12,1	12,1	1,7	6,0	BC, BT, CC
9	Rầy xanh	21,0			21,0	24,0	19,0	12,6	HM, BC, CC	10	Rầy xám	24,0			24,0	22,9	44,8	12,8	HM, Q12, TD
11	Bộ phân	15,0			15,0	15,0	14,0	7,0	CC	12	Sâu đục đọt	0,9			0,9	0,9	1,5	0,9	BC
13	Bộ xỉ đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TD	14	Ruồi đục trái	13,5			13,5	13,5	11,0	10,5	BC, CC
15	OBV	208,6			208,6	208,6	218,5	122,9	TD, HM, Q12	16	Ốc sên	0,60			0,60	0,60	0,6	0,5	Q12, BC
17	T nhùn/r. cái	7,8			7,8	7,8	13,9	5,2	HM, Q12, BC	18	Ri trắng/RM	38,1			38,1	37,3	47,2	26,4	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đom lả	7,5			7,5	8,0	11,4	4,9	BC, HM, Q12	20	Ph. vàng/dưa leo, khô qua	2,5			2,5	2,7	0,4	1,3	HM
21	Vàng lả	8,2			8,2	8,2	5,3	5,2	TD, HM	Tổng									
		647,2			647,2	636,2	636,2	402,7											

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT